

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao biên chế công chức năm 2020  
trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-BNV ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Đắk Nông năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc quyết định giao biên chế công chức năm 2020 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 712/TTr-SNV ngày 23 tháng 12 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2020 trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Đắk Nông là **1.944** biên chế, trong đó:

1. Cấp tỉnh: **1.208** biên chế;
2. Cấp huyện: **736** biên chế.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện



1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã bố trí, sắp xếp công chức trong phạm vi biên chế được giao theo đúng vị trí việc làm và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao; thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định.

3. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, cấp phát và quyết toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo chỉ tiêu biên chế được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, NCKSTT (Th).



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bôn**



PHỤ LỤC

Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức  
hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2020

(Kèm theo Quyết định số **2317** /QĐ-UBND ngày **30** /12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2019	Số lượng biên chế dự kiến giảm	Biên chế giao năm 2020	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.987</b>	<b>43</b>	<b>1.944</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>1.231</b>	<b>23</b>	<b>1.208</b>	
1	Sở Tư pháp	32	0	32	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	1	41	
3	Sở Tài chính	54	1	53	
4	Sở Nội vụ	79	3	76	
5	Sở Công Thương	41	0	41	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	384	7	377	
7	Sở Giao thông vận tải	45	0	45	
8	Sở Xây dựng	39	1	38	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	46	1	45	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	34	1	33	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	47	1	46	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	50	1	49	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	38	1	37	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	1	47	
15	Sở Y tế	59	1	58	
16	Thanh tra tỉnh	36	0	36	
17	Văn phòng UBND tỉnh	76	1	75	
18	Ban dân tộc	21	1	20	
19	Văn phòng HĐND tỉnh	38	1	37	
20	Văn phòng Ban an toàn giao thông tỉnh	4	0	4	
21	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	14	0	14	
22	Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh	4	0	4	
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>752</b>	<b>16</b>	<b>736</b>	
1	UBND thị xã Gia Nghĩa	114	2	112	
2	UBND huyện Đắk Glong	87	2	85	
3	UBND huyện Krông Nô	87	2	85	
4	UBND huyện Cư Jút	97	2	95	
5	UBND huyện Đắk Mil	93	2	91	
6	UBND huyện Đắk Song	89	2	87	
7	UBND huyện Đắk R'lấp	97	2	95	
8	UBND huyện Tuy Đức	88	2	86	
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	

YUN HUU

2020